

ĐỀ TÀI CẤP TRƯỜNG

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Đang thực hiện/ Nghiệm thu/ Thanh lý	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng thực tiễn đã hoàn thành của đề tài (Ghi rõ. Chi tiết tên sản phẩm) (Sản phẩm công bố phải có lời cảm ơn đề tài)			
							Bài báo ISI, Scopus, bài trong nước, bài hội thảo quốc tế, hội thảo trong nước https://doi.org...	Sách chuyên khảo, Giáo trình, sách tham khảo, tài liệu tham khảo	Đào tạo Cử nhân, thạc sĩ, hỗ trợ đào tạo NCS	Sản phẩm khác, sản phẩm ứng dụng thực tiễn
1.	70 năm Trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Chặng đường, dấu ấn và ký ức Mã số: SPHN21 – 01 NV	PGS.TS Đào Tuấn Thành Thành viên: 1. Trần Ngọc Dũng (34 tuổi) 2. Phan Ngọc Huyền (38 tuổi) 3. Nguyễn Thị Huyền Sâm (48 tuổi). 4. Nguyễn Nhật Tân (49 tuổi). 5. Nguyễn Thu Hiền (38 tuổi). 6. Phạm Thị Tuyết (46 tuổi) 7. Trần Xuân Trí (43 tuổi). 8. Lê Hiền Chương (43 tuổi).		06 tháng	Đã nghiệm thu	150 triệu	02 bài hội thảo quốc gia trong nước			01 cuốn sách
2.	Xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan phục vụ việc đánh giá học phần Thống kê Xã hội học Mã số: SPHN21 – 01 TĐ	GS.TSKH. Đỗ Đức Thái <60> Thành viên: Ngô Hoàng Long (40) Nguyễn Ngọc Luân (37) Lương Đức Trọng (35) Kiều Trung Thủy (33)		18 tháng	Đang thực hiện	150 triệu				
3.	Phát triển hệ thống công cụ giao tiếp thay thế và bổ trợ (Augmentative and Alternative Communication/ AAC) cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ tại Việt Nam Mã số: SPHN21 – 02 TĐ	TS. Nguyễn Nữ Tâm An <38> Thành viên: 1. Nguyễn Công Khanh <63> 2. Đỗ Thị Thảo <44> 3. Cao Bích Thủy <39> 4. Trần Tuyết Anh <42> 5. Phạm Thị Bền <42> 6. Đinh Nguyễn Trang Thu <40> 7. Hoàng Thị Lệ Quyên <36>		18 tháng	Đang thực hiện	150 triệu	01 bài báo quốc tế		01 thạc sĩ	01 bộ công cụ ACC đăng ký quyền tác giả
4.	Nghiên cứu, thiết kế thiết bị dạy học thực hành đáp ứng chương trình đào tạo ngành Sư phạm Công nghệ định hướng IoT Mã số: SPHN21 – 01	ThS. Đặng Minh Đức <tuổi> Thành viên: 1.<tuổi> 2.		18 tháng						
5.	Ứng dụng Viễn thám và GIS trong đánh giá thực trạng không gian xanh đô thị thành phố Hà Nội. Mã số: SPHN21 – 02	TS. Dương Thị Lợi 33 tuổi Thành viên: 1. Phạm Anh Tuấn (41 tuổi) 2.		18 tháng			Chưa hoàn thành		1 thạc sĩ	
6.	Nghiên cứu tổng hợp một số hợp chất	TS. Đường Khánh Linh <42 tuổi> Thành viên:		18 tháng	Đang thực hiện	50	Chưa hoàn thành			

	epoxy từ dẫn xuất của vanillin, ứng dụng chế tạo lớp phủ hữu cơ. Mã số: SPHN21 – 03	1. Dương Quốc Hoàn<45 tuổi> 2. Vũ Ngọc Linh <39 tuổi>							
7.	Nghiên cứu tái sinh than hoạt tính sau quá trình hấp phụ màu hữu cơ bằng phương pháp oxi hóa tiên tiến. Mã số: SPHN21 – 04	ThS. Nguyễn Thị Kim Giang<37tuổi> Thành viên: 1. Phùng Thị Lan<39 tuổi> 2. Vũ Ngọc Duy<40 tuổi>	18 tháng	Đang thực hiện	50	Chưa hoàn thành			
8.	Hàm đa điều hòa dưới quaternion Mã số: SPHN21 – 05	TS. Nguyễn Thị Liên – Khoa Toán - Tin- 33 tuổi Thành viên: TS. Nguyễn Thị Liên - 33 tuổi	18 tháng						
9.	Một số phương pháp giải số phương trình vi tích phân ngẫu nhiên. Mã số: SPHN21 – 06	TS. Nguyễn Thu Thủy<41 tuổi> Thành viên: 1. Ngô Hoàng Long <40 tuổi>	18 tháng	Đang thực hiện	50				
10.	Nghiên cứu ảnh hưởng của các tương tác mới từ tán xạ sinh boson vector Z trong mô hình Randall-Sundrum Mã số: SPHN21 – 07	CNĐT: TS. Bùi Thị Hà Giang< 33 tuổi> Thành viên: 1. Nguyễn Thị Hậu <35 tuổi>	18 tháng	Đang thực hiện	50				
11.	Công tác xã hội trường học trong hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số có nguy cơ bỏ học tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Mã số: SPHN21 – 08	CNĐT: ThS. Hoàng Thị Hải Yến< 31tuổi> Thành viên: 1.Phạm Thị Thanh Thúy<31 tuổi>	18 tháng	Đang thực hiện	30				
12.	Phê bình sinh thái trong văn học; Nghiên cứu trường hợp các sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư Mã số: SPHN21 – 09	ThS. Hoàng Thị Hiền Lê<34> Thành viên: 1. Phạm Thị Thủy Linh <39 tuổi>	18 tháng	Đang thực hiện	20	01 bài hội thảo quốc gia trong nước		01 cử nhân	
13.	Xây dựng ngân hàng câu hỏi phục vụ kiểm tra đánh giá học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh theo định hướng phát triển năng lực người học. Mã số: SPHN21 – 10	TS. Lê Hoàng Nam<41> Thành viên: 1. Vũ Thị Thúy Hằng.....<40> 2.Phạm Ngọc Trang 31 tuổi	18 tháng	đang thực hiện					
14.	Nghiên cứu tương tác giữa giảng viên và sinh viên trong lớp	ThS. Lê Thanh Hà<43 tuổi> Thành viên: 1. Nguyễn Thị Hương Lan <45 tuổi>	18 tháng	đang thực hiện	20				

	học chuyên ngành bằng tiếng Anh tại Đại học Sư phạm Hà Nội (Interaction in EMI classroom at HNUE), Mã số: SPHN21 – 11	2. Nguyễn Thị Vân Anh <32 tuổi>							
15.	Nâng cao năng lực thực hiện quyền trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non. Mã số: SPHN21 – 12	ThS. Nguyễn Thị Luyến<36 tuổi> Thành viên: 1. T.S Vũ Thị Thảo <35 tuổi> 2. Th.S Nguyễn Hà Linh (33 tuổi)	18 tháng	đang thực hiện	30				
16.	Nghiên cứu ứng dụng sản phẩm nghệ thuật tạo hình truyền thống trong hoạt động giáo dục về di sản văn hóa Việt Nam cho trẻ 5 - 6 tuổi. Mã số: SPHN21 – 13	ThS. Vũ Thanh Vân<tuổi> Thành viên: 1. 37 .<tuổi> 2.	18 tháng	Đang thực hiện	25				
17.	Đề xuất các biện pháp quản lý rủi ro trong trường học – nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hà Nội. Mã số: SPHN21 – 14	TS. Nguyễn Thị Ngọc Liên<tuổi> Thành viên: 1.<tuổi> 2.	18 tháng						
18.	Phát triển năng lực tư vấn tâm lý học sinh cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội Mã số: SPHN21 – 15	ThS. Nguyễn Thu Trang<31 tuổi> Thành viên: 1. Nguyễn Thị Hằng <45 tuổi> 2. Hà Thị Lan Hương <45 tuổi>	18 tháng	Đang thực hiện	25	Đang triển khai			
19.	Nghiên cứu chỉ số vượt khó trong hoạt động học tập của học sinh Trung học cơ sở hiện nay Mã số: SPHN21 – 16	CNDT: TS. Trần Thị Hà <34 tuổi> Thành viên: 1. Nguyễn Thị Hằng <45 tuổi> 2. Nguyễn Thu Trang <31 tuổi>	18 tháng	Đang thực hiện	25				
20.	Sử dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học các môn lý luận chính trị cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội Mã số: SPHN21 – 17	TS. Tiêu Thị Mỹ Hồng<38> Thành viên: 1. ThS Đào Thị Hà < 38tuổi> 2. TS Nguyễn Thị Thanh Tùng (37 tuổi)	18 tháng	Đang thực hiện	25				
21.	Đổi mới phương pháp dạy học guitar cho sinh viên Sư phạm âm nhạc đáp ứng chương trình Giáo dục phổ thông mới. Mã số: SPHN21 – 18	TS. Cao Sỹ Anh Tùng<tuổi> Thành viên: 1.<tuổi> 2.	18 tháng						

22.	Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn triết học ở các trường Đại học Sư phạm hiện nay. Mã số: SPHN21 – 19	TS. Nguyễn Duy Nhiên<tuổi> Thành viên: 1.<tuổi> 2.		18 tháng					
23.	Đề xuất các biện pháp nâng cao nhận thức của sinh viên sư phạm về văn hóa nghề. Mã số: SPHN21 – 20	ThS. Dương Thị Thúy Hà<tuổi> Thành viên: 1.<tuổi> 2.		18 tháng					
24.	Nghiên cứu quy trình sản xuất nước uống bổ dưỡng không cồn từ lá cây tía tô (<i>Perilla frutescens</i>) SPHN20-01TĐ	CNĐT: TS. Trần Thị Thúy - <46 tuổi> Thành viên: 1. TS. Phan Duệ Thanh < 46 tuổi> 2. Ths. Tống Thị Mơ <42 tuổi>		18 tháng	T6/2020 – T12/2021	Đang thực hiện → Xin gia hạn nghiệm thu vào tháng 6/2022	1. Nguyễn Thị Thu Hà, Phan Duệ Thanh, Tống Thị Mơ và <u>Trần Thị Thúy</u> (2021). Nghiên cứu quy trình tạo đồ uống từ dịch chiết cây tía tô (<i>Perilla frutescens</i> (L.) Britton). Tạp chí Khoa học, ĐH Sư phạm HN, Khoa học tự nhiên 66(4F): 205-214.		03 Khóa luận tốt nghiệp. 01 Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Vi sinh vật học
25.	Xây dựng và triển khai hệ thống hỗ trợ học lập trình cho học sinh Tin và sinh viên ngành CNTT của Trường ĐHSP Hà Nội SPHN20-02TĐ	CNĐT: TS. Lê Minh Hoàng - <45 tuổi> Thành viên: 1. Nguyễn Thị Chinh (40 tuổi) 2. Nguyễn Thị Thanh Huyền (40 tuổi)			T6/2020 – T12/2021				Khóa luận tốt nghiệp “Tích hợp và triển khai hệ thống chấm bài tự động trong dạy và học lập trình” - Vũ Lê Xuân Sơn - 67A - K.CNTT Hoàn thiện trang web http://cope-edu.com/ Đưa vào sử dụng từ đầu năm học cho học sinh THPT Chuyên Đại học Sư phạm. Số người dùng hiện tại lên đến hơn 400 người.
	Nghiên cứu mô hình trồng hoa cúc đồng tiền (<i>Gerbera jamesonii</i>) và ngọc thảo đơn (<i>Impatiens walleriana</i>) bằng phương pháp thủy canh tĩnh. Mã số: SPHN20-01	CNĐT: TS. Lê Thị Thùy- <35 tuổi> Thành viên: 1. Nguyễn Phương Thảo <41 tuổi> 2. Phạm Thị Vân <38 tuổi>		18 tháng	Chuẩn bị nghiệm thu	30	Le Thi Thuy, Nguyen Thi Mai, Nguyen Phuong Thao, Pham Thi Van. Effects of different nutrient solutions on growth and flower quality of gerbera (<i>Gerbera jamesonii</i>) grown in hydroponic close system. Hue University Journal of Science: Natural Science. Đã được nhận đăng trên Tạp chí Khoa học (Khoa học tự nhiên), Đại học Huế		Đào tạo 1 cử nhân K67, đề tài Khóa luận tốt nghiệp: “Nghiên cứu thử nghiệm trồng cây cúc đồng tiền (<i>Gerbera jamesonii</i>) bằng phương pháp thủy canh tĩnh” Bình hoa thủy canh cây cúc đồng tiền và ngọc thảo đơn với 10 bình mỗi loại
26.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu hấp phụ/quang xúc tác nhằm mục đích xử lý nước ô nhiễm thuốc trừ cỏ Paraquat Mã số: SPHN20-02	CNĐT: Nguyễn Mạnh Nghĩa- < 37 tuổi> Thành viên: 1. Dương Quốc Văn .<42 tuổi> 2. Nguyễn Cao Khang <40 tuổi>			T6/2020 – T12/2021	50	Xin gia hạn		
27.	Nghiên cứu cấu trúc và tính chất một số dẫn xuất của graphene với nhóm chức cacbonyl, hỗn hợp các nhóm chức hydroxyl và epoxy bằng phương pháp hóa học lượng tử	CNĐT: ThS Trần Thị Thoa - <30 tuổi> Thành viên: 1. Nguyễn Văn <46 tuổi>			T6/2020 – T12/2021				

	Mã số: SPHN20-03								
28.	Nghiên cứu phương pháp trùng hợp chuỗi thời gian thực sử dụng chất nhuộm huỳnh quang SYBR Green để xác định HPV-16 và HPV-18. Mã số: SPHN20-04	CNĐT: ThS Vũ Thị Tinh- 30 tuổi Thành viên: 1. ThS Vũ Thị Tinh- 30 tuổi 2. TS Nguyễn Bích Ngân - 39 tuổi		T6/2020 – T12/2021	Đã nghiệm thu		Vũ Thị Tinh, Tạ Văn Thảo, Nguyễn Bích Ngân, Bùi Thị Bảo (2021). Nghiên cứu định lượng HPV-18 bằng phương pháp RT-PCR sử dụng chất nhuộm huỳnh quang SYBR- GREEN. Tạp chí phân tích Lý hóa sinh, tập 26, số 4B		Luận văn tốt nghiệp K28: Nghiên cứu định lượng HPV bằng phương pháp trùng hợp chuỗi thời gian thực. Học viên: Bùi Thị Bảo Hướng dẫn: TS Nguyễn Bích Ngân
29.	Một số cải tiến cho thuật toán tối ưu ngẫu nhiên CMAES-APOP và ứng dụng cho một số bài toán thực tế (Some improvements for the stochastic algorithm CMAES-APOP and its applications) Mã số: SPHN20-05	CNĐT: TS. Nguyễn Đức Mạnh- <39 tuổi> Thành viên: 1. Nguyễn Đức Mạnh <39 tuổi>		T6/2020 – T12/2021	Đang thực hiện	50	Xin gia hạn		
30.	Về đáng điệu nghiệm của bài toán bất đẳng thức vi biến phân Mã số: SPHN20-06	CNĐT: TS. Nguyễn Thị Vân Anh <31 tuổi> Thành viên: 1. TS Nguyễn Thị Vân Anh < 31 tuổi>	18 tháng	T6/2020 – T12/2021	Đã nghiệm thu	50	Nguyen Thi Van Anh. On periodic solutions to a class of delay differential variational inequalities. Evolution Equations & Control Theory, doi: 10.3934/eect.2021045.		
31.	Sự ổn định đối với bài toán tối ưu tuyến tính nón Mã số: SPHN20-07	CNĐT: TS. Nguyễn Ngọc Luân- <36 tuổi> Thành viên: 1. TS Nguyễn Ngọc Luân <36 tuổi>	18 tháng	T6/2020 – T12/2021	Đã nghiệm thu	50	Bài báo SCI-Q1 Nguyen Ngoc Luan, Do Sang Kim, Nguyen Dong Yen: Two optimal value functions in parametric conic linear programming. Journal of Optimization Theory and Applications, (2021) DOI: 10.1007/s10957-021-01959-z.		
32.	Xây dựng bộ mô tả SLD của dữ liệu không gian địa lý bằng CSS dùng cho WebGIS mã nguồn mở Mã số: SPHN20-08	CNĐT: TS. Nguyễn Thanh Xuân- <38 tuổi> Thành viên: 1. ThS Nguyễn Tú Linh <41 tuổi>	18 tháng	T6/2020 – T12/ 2021 (Đang thực hiện)		20			
33.									
34.	Nghiên cứu xây dựng mô hình công tác xã hội trường học phòng ngừa hành vi tự tử của học sinh dân tộc nội trú tại huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Mã số: SPHN20-09	CNĐT: ThS. Đỗ Nghiêm Thanh Phương- <41 tuổi> Thành viên: 1. Nguyễn Thu Hà <34 tuổi>	Trưởng Công tác xã hội, Đại học Dominican, Hoa Kỳ	T6/2020 – T12/2021		30	1. Nguyễn Thu Hà, Hoàng Thị Hải Yến, Đỗ Nghiêm Thanh Phương (2021) Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tự tử của học sinh trường dân tộc nội trú huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tạp chí Tâm lý học Việt Nam, số 04-2021, T26-39	Hoạt động Công tác xã hội trong trường học trong phòng ngừa hành vi tự tử cho học sinh dân tộc nội trú tại trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên Người thực hiện: Phan Hoài Thu, K67, CTXH	

	Tăng cường giáo dục giá trị văn hóa sư phạm cho sinh viên ngành Giáo dục Thể chất Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Mã số: SPHN20-10	CNĐT: TS. Đỗ Xuân Duyệt- <42 tuổi> Thành viên: 1. PGS.TS Đỗ Văn Đoạt <46 tuổi>			T6/2020 – T12/2021 (Đã nghiệm thu)	30	1. Đỗ Xuân Duyệt, Đỗ Văn Đoạt (2021), Thực trạng nhận thức về giá trị văn hóa sư phạm của sinh viên ngành GDTC Trường ĐHSPT Hà Nội, Tạp chí Thiết bị GD số đặc biệt tháng 7-2021, P.272-274. 2. Đỗ Xuân Duyệt, Đỗ Văn Đoạt (2021), Thực trạng hành động đối với giá trị văn hóa sư phạm của sinh viên ngành GDTC Trường ĐHSPT Hà Nội, Tạp chí Thiết bị giáo dục số 252 kỳ 1- Tháng 11-2021, P.98-100.		Thực trạng thái độ đối giá trị văn hóa sư phạm của sinh viên ngành GDTC Trường ĐHSPT Hà Nội, Hội nghị sinh viên NCKH khoa GDTC Trường ĐHSPT Hà Nội. Người thực hiện: Sinh viên Nguyễn Thị Hạnh, K68 khoa GDTC.	Báo cáo tổng kết thực hiện đề tài
35.	Giáo dục tính chuyên nghiệp sư phạm cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên. Mã số: SPHN20-11	CNĐT: TS. Mai Quốc Khánh- <38 tuổi> Thành viên: 1. Nguyễn Thị Thùy Dương <45 tuổi> 2. Đặng Trần Dũng (36 tuổi)			T6/2020 – T12/2021	50	1.Mai Quoc Khanh ¹ , Tran Trung Tinh ² , Trinh Thuy Giang ³ , Nguyen Thi Thanh Hong ⁴ , Phan Trung Kien ⁵ , Nguyen Vinh Quang ⁶ (2021),The process of forming students' pedagogical professionalism: A case study at Hanoi National University of Education in Vietnam (2021), Linguistics and Culture Review, 5 (S3), 704 – 712: https://doi.org/10.21744/lingcure.v5nS3.1531 2. Mai Quoc Khanh ¹ , Phan Trung Kien, Nguyen Thi Thanh Hong ³ , Trinh Thuy Giang ⁴ , Tran Viet Cuong ⁵ , Nguyen Dang Trung ⁶ , Tran Trung Tinh ⁷ , Vu Viet Hung ⁸ , Duong Van Khoa ⁹ , Cao Danh Chinh ¹⁰ , Tran Dinh Chien ¹¹ , Le Thu Thuy ¹² (2021), Pedagogical professional education for studentts of Hanoi National University of Education to meet the requirements of innovation and improve the quality of teacher training (2021), Turkish Online Journal of Qualitative Inquiry. Volume 12, Issue 9, pp.2648-2668. https://tojqi.net/index.php/journal/article/view/6133/4363 3. Mai Quốc Khánh, Nguyễn Nam Phương, Phan Trung Kiên, Lý Văn Thạch, Lê Thị Thúy Hằng, Đinh Hương Ly (2021), Rèn luyện kỹ năng quản lý thời gian cho sinh viên năm thứ nhất các trường sư phạm, Tạp chí khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Volume 66,Issue 1; tr 23-36		01 cử nhân 01 thạc sĩ	Báo cáo tổng kết Tài liệu chuyên đề
36.	Phân tích, dự báo xu hướng nghiên cứu về quản lý và lãnh đạo nhà trường trong bối cảnh xây dựng trường đại học nghiên cứu. Mã số: SPHN20-12	CNĐT: TS. - <tuổi> Thành viên: 1.<tuổi> 2.			T6/2020 – T12/2021	20				
37.	Nhà nước và quyền lực chính trị ở Việt Nam đầu thế kỷ XIX Mã số: SPHN20-13	CNĐT: TS.Vũ Đức Liêm - 34 tuổi Thành viên 1- TS Vũ Đức Liêm, 34 tuổi 2- TS Ninh Xuân Thao, 33 tuổi			T6/2020 – T12/2021	50				

38.	Chính sách Đông Dương của Pháp sau chiến tranh thế giới thứ 2 và sự thất bại của cuộc thương lượng Pháp – Việt năm 1946: Tiếp cận từ nguồn tư liệu lưu trữ Pháp Mã số: SPHN20-14	CNĐT: TS. Ninh Xuân Thao, 33 tuổi Thành viên 1. TS Ninh Xuân Thao, 33 tuổi			T6/2020 – T12/2021	20			
39.	Vai trò của du lịch cộng đồng với sinh kế của người dân tại bản Plei Phung, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Mã số: SPHN20-15	CNĐT: NCS. Trần Đăng Hiếu- <44> Thành viên: 1. Trần Thị Bích Vân <39>			T6/2020 – T12/2021	20			
40.	Quản lý đổi mới phương pháp dạy học định hướng phát triển năng lực người học ở các lớp đồng tại Trường Đại học sư phạm Hà Nội theo mô hình lớp học đảo ngược. Mã số: SPHN20-16	CNĐT: TS Vũ Thị Mai Hương- <tuổi> Thành viên: 1.<tuổi> 2.			T6/2020 – T12/2021	25			
41.	Biện pháp hạn chế hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo Mã số: SPHN20-17	CNĐT: ThS.Trần Thị Thắm, 34 tuổi Thành viên 1-ThS. Trần Thị Kim Liên, 32 tuổi			Nghiệm thu T6/2020 – T12/2021	25	<p>1. Trần Thị Thắm (2020), Ứng xử của giáo viên mầm non với hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo, Tạp chí khoa học Trường đại học sư phạm Hà Nội (Khoa học Giáo dục), 65(11A), tr.169-177.</p> <p>2. Trần Thị Thắm (2021), Ứng xử của người mẹ với hành vi hung tính của trẻ 3 – 6 tuổi, Tạp chí khoa học Trường đại học sư phạm Hà Nội (Khoa học Giáo dục), 66(4), tr.131-140. Doi:10.18173/2354-1075.2021-0116</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khóa luận tốt nghiệp: Sinh viên Trần Thị Hoa - khoa GDMN. Đề tài: “Ứng xử của giáo viên mầm non với hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo 3 – 4 tuổi” 	<ul style="list-style-type: none"> - Công cụ đánh giá mức độ hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo và tài liệu hướng dẫn sử dụng - Tài liệu hướng dẫn một số biện pháp hạn chế hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo (Dành cho cha mẹ và giáo viên mầm non)
42.									
43.	Khai thác tình huống dạy học âm nhạc ở tiểu học theo định hướng tích hợp. Mã số: SPHN20-18	CNĐT: ThS. Vũ Hồng Anh- 46 tuổi			T6/2020 – T12/2021	20	Tích hợp kỹ năng sống trong dạy học âm nhạc ở bậc tiểu học , đăng trên tạp chí Giáo dục và xã hội năm 2021;số đặc biệt kì 2; tr. 44 - 47.		

44.										
45.	Xây dựng hệ thống học tập kết hợp (Blended learning) nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tại khoa Công nghệ Thông tin Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Mã số: SPHN19-01TD	TS. Đỗ Trung Kiên – Khoa CNTT- <tuổi> Thành viên: 1.<tuổi> 2.				100				
46.	Hoàn thiện giải pháp chống sao chép luận văn của trường Đại học Sư phạm Hà Nội Mã số: SPHN19-02TD	TS. Đặng Thành Trung – Khoa CNTT- 42 tuổi Thành viên: 1. Nguyễn Thị Quỳnh Hoa - 2. Nguyễn Thị Thanh Huyền - 40 tuổi				100			01 Thạc sĩ	01 sản phẩm
47.	Xây dựng công cụ đánh giá năng lực sư phạm của sinh viên Trường ĐHSPhN Mã số: SPHN19-03TD	ThS. Nguyễn Hoàng Đoàn Huy – Viện NCSP- <tuổi> Thành viên: 1.<tuổi> 2.				100				
48.	Về tính mức của một số lớp ideal đơn thức Mã số: SPHN19-01	ThS. Phan Thị Thủy - Khoa Toán - Tin- <tuổi> Thành viên: 1.<tuổi> 2.				50				
49.	Toán tử Monge-Ampere phức trong các miền mìn Mã số: SPHN19-02	TS. Nguyễn Thị Liên – Khoa Toán - Tin- 33 tuổi Thành viên: TS. Nguyễn Thị Liên - 33 tuổi				50				
50.	Sự tồn tại nghiệm và không tồn tại nghiệm của một số lớp phương trình chứa toán tử elliptic suy biến Mã số: SPHN19-03	TS. Nguyễn Như Thắng – Khoa Toán - Tin- <tuổi> Thành viên: 1.<tuổi> 2.				50				
51.	Một số vấn đề về giải số phương trình vi phân ngẫu nhiên không chính qui Mã số: SPHN19-04	ThS. Lương Đức Trọng – Khoa Toán - Tin- 34 tuổi Thành viên: 1. ThS. Kiều Trung Thủy -33 tuổi 2. TS. Nguyễn Thu Thủy-41 tuổi	18 tháng	Nghiệm thu		50	Trung-Thuy Kieu, Duc-Trong Luong & Hoang-Long Ngo (2021): <i>Tamed-dadaptive Euler-Maruyama approximation for SDEs with locally Lipschitz continuous drift and locally Hölder continuous diffusion coefficients</i> , Stochastic Analysis and			

							Applications, DOI: 10.1080/07362994.2021.1950551			
52.	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu quang xúc tác nano composite ZnO-ZrO ₂ pha tạp Vanadi để xử lý hiệu quả Phenol trong nguồn nước thải ô nhiễm Mã số: SPHN19-05	ThS. Phạm T Minh Thảo – Khoa Hóa học- <tuổi> Thành viên: 1.<tuổi> 2.				30				
53.	Phát triển khung hình thức hỗ trợ đảm bảo chất lượng chuyên đổi mô hình Mã số: SPHN19-06	ThS. Nguyễn Thị Hạnh – Khoa CNTT- <35> Thành viên: 1. Nguyễn Thị Thanh Huyền<39> 2.	18		Đang thực hiện	30	Xin gia hạn		01 khóa luận tốt nghiệp “Kiểm thử tự động webapp sử dụng Selenium” - Nguyễn Thị Ngọc Huyền - K66B	01 hội thảo quốc tế “A Graph Analysis Based Approach for Specification-Driven Testing of Model Transformations”, Conference on Information and Computer Science (NICS), đã được chấp nhận”
54.	Thiết kế, chế tạo hệ thống trải nghiệm nền tảng công nghệ 4.0 cho sinh viên Sư phạm Kỹ thuật điện tử Mã số: SPHN19-07	TS. Phan Thanh Toàn – Khoa Sư phạm Kỹ thuật- <tuổi> Thành viên: 1.<tuổi> 2.				20				
55.	Phát triển mô hình đa chỉ tiêu nhằm đánh giá nguy cơ lũ quét trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu cho khu vực miền núi Việt Nam Mã số: SPHN19-08	ThS. Dương Thị Lợi – Khoa Địa lý- <tuổi> Thành viên: 1.<tuổi> 2.				20				
56.	Phát triển năng lực sử dụng thí nghiệm cho giáo viên thông qua thiết kế video và bộ kit thí nghiệm trong dạy học hóa học ở trường THPT Mã số: SPHN19-09	TS. Phạm Thị Bình – Khoa Hóa học- <40 tuổi> Thành viên: 1. TS. Phạm Thị Bình <40 tuổi> 2. TS. Nguyễn Bích Ngân <40 tuổi> 3. ThS. Vũ Thị Tình <30 tuổi>	18 tháng		Chuẩn bị làm thủ tục nghiệm thu	30	1 bài báo tạp chí trong nước (tạp chí trường ĐHSP HN)		1 thạc sĩ	
57.	Đặc điểm diễn xướng của truyện thơ dân gian dân tộc Thái trong bối cảnh hiện nay. Mã số: SPHN19-10	TS. Phạm Đặng Xuân Hương – Khoa Ngữ văn- <39 tuổi> Thành viên: 1. Đỗ Thị Thu Hà - <39 tuổi>	18 tháng		Đã nghiệm thu	20	Chuyện “Phi chuông” dân tộc Thái từ nguồn gốc thi ca đến “những gì làm cho người ta kể nó”, TC Nghiên cứu văn hóa Việt Nam, số 5 (185), 2019 ISSN 0866-7284			
58.	Thực hành “ma thuật” của thầy mo Thái trong xã hội đương đại (nghiên cứu qua một số trường hợp tại Sơn La) Mã số: SPHN19-11	ThS. Đỗ Thị Thu Hà – Khoa Ngữ Văn- <39 tuổi> Thành viên: 1. TS Phạm Đặng Xuân Hương <39 tuổi>	18 tháng		Đã nghiệm thu	25	1. Đỗ Thị Thu Hà (2020), "Phép tương đồng và quá trình tạo nghĩa hành vi trong ma thuật Thái (trường hợp người Thái ở Sơn La)", Tạp chí <i>Nghiên cứu</i>			

							<p>văn hóa Việt Nam, Số 4 (190) - 2020, tr.18-32.</p> <p>2. Đỗ Thị Thu Hà (2021), "Lời và phương cách "biến thể giới phù hợp với lời" trong hành vi, nghi lễ ma thuật của người Thái (Nghiên cứu trường hợp tại Sơn La)", Tạp chí <i>Nghiên cứu Văn hóa Việt Nam</i>, Số 2 (194) 2021, tr.14-28.</p>			
59.	<p>Thơ nữ hiện đại Việt Nam nhìn từ lý thuyết nữ quyền và những thể nghiệm thơ.</p> <p>Mã số: SPHN19-12</p>	<p>TS. Đinh Minh Hằng – Phòng CTCT-HSSV- <tuổi></p> <p>Thành viên:</p> <p>1.<tuổi></p> <p>2.</p>				30				
60.	<p>Quan hệ Anh – Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVII – đầu thế kỷ XVIII: Tiếp cận mới dựa trên nguồn tư liệu lưu trữ của Anh</p> <p>Mã số: SPHN19-13</p>	<p>TS. Trần Ngọc Dũng – Khoa Lịch sử- <33 tuổi></p> <p>Thành viên:</p> <p>1. Nguyễn Thị Hồng Hoa <22 tuổi></p>			Thanh lý	30	<p>1) Tran Ngoc Dung, Nguyen Thi Hong Hoa, "Northern Vietnam's overseas trade in the seventeenth century by investigating the British primary materials", <i>Rangsit Journal of Social Science and Humanities</i>, vo. 8 (1) (2021), pp. 1-13</p> <p>2) Tran Ngoc Dung, "William Gyfford and his role to maintain the English factory in Tonkin (Northern Vietnam) (1672-1675)", <i>HNUE Journal of Science, Social Sciences</i>, 6 (4D), 2020, pp. 46-53</p>		01 cử nhân	
61.	<p>Tạo lập và huy động vốn xã hội trong bảo lưu và phát huy tín ngưỡng thờ Đức Thánh Tản tại Đền Và, Sơn Tây, Hà Nội</p> <p>Mã số: SPHN19-14</p>	<p>ThS. Nguyễn Thùy Linh – Khoa Việt Nam học- <34 tuổi></p> <p>Thành viên:</p> <p>1. Nguyễn Thùy Linh <34 tuổi></p> <p>2. Hoàng Thị Hiền Lê <34 tuổi></p>				30	Tam			

62.	<p>Báo chí tiếng Pháp ở Việt Nam và ở Đông Dương cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX với vấn đề giao lưu văn hóa thời kỳ cận hiện đại (Nghiên cứu trường hợp Tờ báo <i>Le Courier d'Haiphong</i> - Thư tín Hải Phòng giai đoạn 1886-1945) Mã số: SPHN19-15</p>	<p>TS. Trần Văn Kiên – Khoa Việt Nam học- <40></p>			<p>Đã nghiệm thu</p>	30	<p>Trần Văn Kiên, Vũ Thị Hà Phương. ““Haiphong Illustré (1886-1895)” Một góc nhìn về lịch sử cửa ngõ giao thương của Bắc Kỳ cuối thế kỷ XIX qua báo chí”; Hội thảo Việt Nam học ngày nay (Vietnamese Studies Today); 2020; trang 191-203; HTQT; Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội) Trần Văn Kiên, Vũ Thị Hà Phương. “Hoạt động xuất bản, lưu trữ và giá trị tư liệu của tờ báo <i>Le Courier d'Haiphong</i>”. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (HNUE Journal of Science)-Khoa học Xã hội (Social Sciences), ISSN 2354-1067, Volume 65, Issue 8, 2020, trang 137-150.</p>			
63.	<p>Xây dựng học liệu rục tuyền đối với môn nghe nói 5 cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh Mã số: SPHN19-16</p>	<p>Ths Nguyễn Hồng Liên – Khoa Tiếng Anh- <tuổi> Thành viên: 1.<tuổi> 2.</p>				20				
64.	<p>Phân tích diễn ngôn liên quan đến tuyển sinh trên các trang mạng của các trường đại học tự chủ ở Việt Nam (phân tích diễn ngôn phê phán)</p>	<p>TS. Lưu Thị Kim Nhung – Khoa Tiếng Anh- <tuổi> Thành viên: 1.<tuổi> 2.</p>				20				

